

Số: 87/2023/QĐST-DS

Thành phố Bến Tre, ngày 13 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành được lập ngày 03 tháng 11 năm 2023 các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 258/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1991

Địa chỉ: 81/7, ấp Phú, xã Tân P, huyện T, tỉnh B

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994. *Địa chỉ:* 303C ấp Mỹ An C, xã M, thành phố B, tỉnh B.

Bị đơn: Bà Danh Thị Cẩm L, sinh năm 1979

Địa chỉ: 442A5, ấp Phú C, xã Phú H, thành phố B, tỉnh B

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1959

Địa chỉ: 442A5, ấp Phú C, xã Phú H, thành phố B, tỉnh B

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn S và bà Danh Thị Cẩm L có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi

hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 4.250.000 đồng (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), mỗi bên đương sự có nghĩa vụ nộp 1/2, cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Văn S, bà Danh Thị Cẩm L có nghĩa vụ nộp số tiền là 2.125.000 đồng (Hai triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Do ông Nguyễn Văn S là người cao tuổi nên được miễn $\frac{1}{2}$ án phí, $\frac{1}{2}$ số tiền án phí còn lại là 1.062.500 đồng (Một triệu sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng) bà Danh Thị Cẩm L tiếp tục phải nộp.

- Bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ nộp số tiền là 2.125.000 đồng (Hai triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.427.000 đ (Bốn triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002083 ngày 13/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Bà Ngoan được nhận lại số tiền chênh lệch là 2.302.000 đồng (Hai triệu ba trăm lẻ hai nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí nêu trên.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở